

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn L, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Tân Đông X, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ và bà Mai Thị H; bị cáo có vợ tên Phan Thị Kim P (đã ly hôn) vợ Lê Thị Kim O (là bị cáo chung trong vụ án) và 01 con; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 88 ngày 10/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh đối với Lâm Văn L thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 10/5/2020, đã chấp hành xong ngày 10/8/2020, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nhân thân: ngày 28/01/2011 bị cáo Lâm Văn L bị Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành nộp phạt ngày 30/01/2011; ngày 30/01/2015 bị Công an xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt, đã hết thời hạn thi hành quyết định; ngày 19/5/2016 bị Công an xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt đã hết thời hạn thi hành quyết định; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Lê Thị Kim O, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Tân Đông X, xã Tân Lập, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Thái Thị T; bị cáo có chồng là Lâm Văn L (là bị cáo chung trong vụ án) và 01 con; tiền án: tại Bản án số 18/2020/HSPT ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị Kim O 01 năm 06 tháng tù phạt bổ sung 10.000.000 đồng và truy thu số tiền 42.363.000 về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2021, chưa chấp hành nộp phạt bổ sung và truy thu, chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Tân Đông x, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái Th; con bà Trần Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

4. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 46 ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh áp dụng các Điều 95, 96; khoản 2 Điều 105 và khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 02/6/2019 đã chấp hành xong ngày 17/5/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, Lâm Văn L và Lê Thị Kim O đã bàn bạc với nhau mua ma túy về bán cho những người nghiện trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Đồng thời, để hoạt động mua bán trái phép chất ma túy được diễn ra thuận lợi thì L và O kêu Trần Văn T, Nguyễn Xuân T đến ở tại nhà mình giúp L và O đi bán ma túy. Từ đầu năm 2022 đến ngày 19/3/2022, L và O đã mua ma túy của một người tên “V”, không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực cửa số 5, Tòa Thánh Tây Ninh thuộc phường Hiệp T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch, với số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 19/3/2022, Lâm Văn L và Lê Thị Kim O tiếp tục tìm “V” để mua ma túy nhưng không gặp được “V” nên L và O tìm đến người tên “H”, không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực ngã ba Mít M thuộc phường Hiệp T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy nhưng “H” không có ma túy loại Methamphetamine nên “H” đưa cho L và O ma túy loại Ketamin và MDMA để làm mẫu bán thử. Sau khi có ma túy, L và O đem về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ rồi O cất một phần, còn một phần O đưa cho T cất giữ để bán.

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 19/3/2022, Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980, ngụ ấp Suối M, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh và Hồ Văn B, sinh năm 1998, ngụ ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh mỗi người hùn 150.000 đồng đến nhà Lâm Văn L và Lê Thị Kim O, tại ấp Tân Đông x, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy. Khi đến nơi Âm gặp O để mua ma túy thì O kêu Tr vào trong nhà gặp T để lấy 02 bịch ma túy

ra đưa cho O để bán cho A và B thì bị bắt quả tang, thu giữ 02 bìch nylon, hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy), ký hiệu M1.

Tiến hành khám xét thu giữ trong túi xách tay của Lê Thị Kim O 01 bìch nylon bóp miệng, viền xanh, bên trong có 01 viên dạng nén màu xanh và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được xếp gói bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng, ký hiệu M2; thu trên nền gạch trong phòng ngủ của Lâm Văn L 02 bìch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghỉ là ma túy, ký hiệu M3; thu giữ trong phòng ngủ 01 điều thuốc lá điện tử màu hồng bên trong có chứa 08 bìch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghỉ là ma túy, ký hiệu M4 (số ma túy này O đưa cho T cất giữ trước đó).

Ngoài ra, từ đầu năm 2022 đến ngày 19/3/2022, L, O, T và Tr còn bán ma túy cho nhiều người nghiện trên địa bàn huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

* Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lâm Văn L:

- Vào đầu tháng 01/2022, L bán ma túy cho Hoàng Phi H, sinh năm 2001, ngụ ấp Tân T, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bìch, với giá 200.000 đồng.

- Vào tháng 02/2022, L bán ma túy cho Trần Văn Đ, sinh năm 1998, ngụ ấp Tân H, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bìch, với giá 200.000 đồng.

- Vào đầu tháng 3/2022, L bán ma túy cho Nguyễn Quốc S, sinh năm 2005, ngụ ấp Tân Đông x, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bìch, với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

- Ngày 19/3/2022, L bán 01 bìch ma túy lấy 01 con gà, trị giá 300.000 đồng của Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1977, ngụ ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, L còn khai nhận vào ngày 23/01/2022 và ngày 26/01/2022, L còn bán ma túy cho người tên “Q”, ở khu vực ấp Thanh T, xã Thanh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bìch, với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, nhưng không có căn cứ xử lý lần này.

* Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Kim O:

- Ngày 23/01/2022, Lê Thị Kim O bán ma túy cho Lê Văn H, sinh năm 1984, ngụ ấp Tân Đông x, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 04 bìch ma túy, với giá 800.000 đồng. H trả cho O số tiền 300.000 đồng, thiếu lại O 500.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau H sử dụng ma túy không hết nên đem trả lại cho O 02 bìch ma túy.

- Ngày 01/02/2022, O bán ma túy Nguyễn Xuân Tr 01 lần, 01 bìch, với giá 500.000 đồng.

- Vào tháng 3/2022, O bán ma túy cho Trần Văn Đ 03 lần, 03 bìch, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Thị Kim O còn khai nhận từ đầu tháng 01/2022 đến ngày 19/3/2022, O còn bán ma túy nhiều lần cho Lê Trang Cẩm V, Dương Thanh C, Nguyễn Quốc N, Nguyễn Minh D có địa chỉ cụ thể nhưng không làm việc được với những người này, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Lê Thị Kim O còn bán ma túy cho người tên “Ph”, không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực sân bóng xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bìch, với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

* Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Văn T và Nguyễn Xuân T như sau:

- Vào tháng 02/2022, T bán ma túy cho Trần Văn Đ 01 lần, 01 bịch ma túy, với giá 200.000 đồng.

- Vào ngày 17/3/2022 và ngày 19/3/2022, T bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, ngụ ấp Tân T, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch, với giá 200.000 đồng.

- Vào ngày 13/3/2022 và ngày 17/3/2022, T bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Á và Hồ Văn B 02 lần, mỗi lần 01 bịch, với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Ngày 06/3/2022, Tr bán ma túy cho Trần Văn Đ 01 lần, 01 bịch, với giá 300.000 đồng.

Tất cả số tiền bán ma túy có được thì T và Tr đều đưa lại cho Lâm Văn L và Lê Thị Kim O. Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr giúp Lâm Văn L, Lê Thị Kim O bán ma túy thì được L và O bao cho ăn, ở và cho ma túy sử dụng miễn phí nhiều lần.

* Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị can:

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nêu trên thì trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2022 đến ngày 19/3/2022, Lâm Văn L và Lê Thị Kim O còn nhiều lần cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy cho nhiều người khác sử dụng, cụ thể như sau:

- Vào ngày 09/3/2022, sau khi tổ chức đám cưới của L và O xong thì O lấy một phần ma túy mà L và O đã mua trước đó của người tên “Vinh” bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng với L, Trần Văn T và Nguyễn Xuân Tr sử dụng tại gian bếp nhà của L. Trong lúc sử dụng ma túy sợ bị gia đình phát hiện nên các bị can vào trong phòng ngủ của L tiếp tục sử dụng ma túy.

- Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2022, O lấy một phần ma túy cất giấu để bán bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng Lâm Văn L, Trần Văn Tu, Nguyễn Xuân Tr sử dụng ma túy tại phòng ngủ của O và L.

Ngoài hành vi giúp Lâm Văn L và Lê Thị Kim O bán ma túy như nêu trên thì trong thời gian Nguyễn Xuân Tr ở nhà Lâm Văn L thì Tr có nhận nuôi và chăm sóc gà đá cho nhiều người. Trong thời gian này, Tr đã thực hiện hành vi bắt trộm 08 con gà trống đá gồm 03 con gà cao Lãnh có trọng lượng từ 1,6 kg đến 2kg, 05 con gà trống Che có trọng lượng từ 1,1kg đến 1,5kg của anh Phạm Văn P, sinh năm 1996, ngụ khu phố 4, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh.

Tại cơ quan điều tra Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện.

* Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

- Tại Kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon hàn kín (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0470 gam (đã sử dụng hết trong công tác giám định).

+ Mẫu 01 viên dạng nén màu xanh (Ký hiệu M2.1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại MDMA; Khối lượng 0,3463 gam (đã sử dụng hết trong công tác giám định).

+ Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng (Ký hiệu M2.2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Ketamine; Khối lượng 0,4480 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bìch nylon hàn kín (Ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,4839 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 08 bìch nylon hàn kín (Ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,7945 gam.

* Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr vào ngày 20/3/2022 của Trung tâm y tế thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

* Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản kết luận định giá số 20 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: 08 con gà trống, gồm 05 con gà Che và 03 con gà Cao Lãnh có tổng trọng lượng là 11,8 kg, có giá trị 1.377.600 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: *Có bảng thống kê kèm theo.*

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh tài sản của các bị can Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr thì các bị can không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSTB, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị;

1/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

3/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

4/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

5/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

6/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 19/3/2022 tại nhà của Lâm Văn L thuộc ấp Tân Đông x, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên bắt quả tang Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr đang bán 02 bạch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0470 gam với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Hoàng Á và Hồ Văn B. Khám xét khẩn cấp thu giữ trong túi xách của Lê Thị Kim O 01 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3463 gam và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được xếp bên trong có chứa chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,4480 gam; thu giữ trong phòng ngủ của Lâm Văn L 02 bạch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4839 gam; 01 điều thuốc lá điện tử màu hồng bên trong có chứa 08 bạch ma túy, loại Methamphetamine. Số lượng ma túy này các bị cáo dùng vào mục đích bán cho các con nghiện. Hành vi của các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*”. Quá trình điều tra xác định được các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr không có nghề nghiệp các bị cáo bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2022 đến ngày 19/3/2022 các bị cáo Lâm Văn L và Lê Thị Kim O bàn bạc với nhau cùng mua ma túy về chia nhỏ ra bán cho các con nghiện trên địa bàn huyện Tân Biên, L và O kêu bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Xuân Tr đến ở tại nhà L để giúp L và O đi bán ma túy và nuôi T và Tr ăn ở và cho sử dụng ma túy miễn phí nên hành vi của các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr còn bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Có tổ chức*”. Từ đầu năm 2022 đến ngày bị bắt 19/3/2022 các bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Tân Biên 16 lần, 19 bạch ma túy, với tổng số tiền 4.800.000 đồng cụ thể bị cáo Lâm Văn L đã bán 05 lần, 05 bạch ma túy, với số tiền 1.200.000 đồng; Lê Thị Kim O đã bán 05 lần, 08 bạch ma túy, với số tiền 2.000.000 đồng; Trần Văn T đã bán 05 lần, 05 bạch ma túy, với số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Xuân Tr bán 02 lần, 02 bạch, với số tiền 300.000 đồng nên các bị cáo

Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr còn bị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Do đó tội phạm và hình phạt trong tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” đối với các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr được quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bên cạnh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo ra trong khoảng thời gian các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Xuân Tr ở chung nhà với bị cáo L và bị cáo O, các bị cáo Lâm Văn L và Lê Thị Kim O đã nhiều lần tổ chức cho bị cáo T, Trường và L, O cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo L cụ thể vào các ngày 09/3/2022 và ngày 19/3/2022 các bị cáo Lâm Văn L và Lê Thị Kim O đã sử dụng phòng ngủ của mình, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy cho Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr, Lâm Văn L, Lê Thị Kim O cùng nhau sử dụng nên hành vi của các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O đã có đủ yếu tố cấu thành tội “***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***” với các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” nên tội phạm và hình phạt trong tội “***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***” đối với các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSTB, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà trực tiếp là hoạt động mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: bị cáo Lê Thị Kim O đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” đây là tình tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó, bị cáo Lâm Văn L có cô ruột là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Nhân thân: bị cáo Lâm Văn L đã nhiều lần bị xử phạt và bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Xuân Tr cũng đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc điều này thể hiện nhân thân của các bị cáo Lâm Văn L và Nguyễn Xuân Tr là rất xấu.

[5] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Vụ án có tổ chức Lâm Văn L và Lê Thị Kiều O giữ vai trò chính là người chủ mưu cũng đồng thời là người chỉ huy trong tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần xử bị cáo L và bị cáo O mức án nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Xuân Tr. Đối với các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Xuân Tr là người thực hành và giúp sức đắc lực cho bị cáo O và bị cáo L, bị cáo T tham gia bán ma túy cho bị cáo O và L nhiều lần hơn bị cáo Tr nên cần xử bị cáo Tr mức án cao hơn mức án bị cáo Tr. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội trong khoảng thời gian dài nên cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối các bị cáo và cả hai tội danh đối với bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O để tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự cách ly các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

[6] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cụ thể:

- Cửa bị cáo Lâm Văn L 01 xe mô tô hiệu Vario, màu vàng biển số 70H1-546.53, số khung MH1JM5111MK751366, số máy: JM51E1750870; 01 xe mô tô không biển số, số khung 233919, số máy 5C64233925; 01 điện thoại di động Vivo, số Imel 861177058790274 và sim số 0388382412; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị bể màn hình số Imel: 352287564142757/01, không gắn thẻ sim;

- Cửa bị cáo Lê Thị Kim O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số Imel 861177051290637 và sim số 0379514762;

- Cửa bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị bể màn hình, số Imel 358206082094146/01 và sim số 0343830244.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng cụ thể:

- 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng;

- 10 (mười) ống hút thủy tinh;

- 01 (một) hột quẹt ga màu vàng;

- 01 (một) điều thuốc lá điện tử màu xanh, hiệu ORCAS;

- 01 (một) điều thuốc lá điện tử màu vàng, hiệu GCORE;

- 01 (một) điều thuốc lá điện tử màu hồng;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đầu ống thủy tinh chỗ đựng chất ma túy bị bể;

- 03 (ba) bì thư niêm phong vụ số 404/KL-KTHS ký hiệu M2.2 khối lượng 0,3381g (không phải ba ba tám một gam) ký hiệu M3 khối lượng 0,3858g (không phải ba tám năm tám gam) và ký hiệu M4 khối lượng 0,6731g (không phải sáu bảy ba một gam) và có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Nguyễn Thanh T;

* Đối với số tiền Việt Nam 6.600.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền còn lại 6.300.000 đồng là tiền của bị cáo Lê Thị Kim O không liên quan đến việc thực hiện tội phạm tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Truy tịch thu số tiền của bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 4.800.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.2 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1.3 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

1.4 Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt buộc bị Lâm Văn L phải chấp hành chung cho hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2022;

1.5 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1.6 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

1.7 Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt buộc bị Lê Thị Kim O phải chấp hành chung cho hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2022;

1.8 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2022;

1.9 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2022;

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản của các bị cáo cụ thể:

- Của bị cáo Lâm Văn L 01 xe mô tô hiệu Vario, màu vàng biển số 70H1-546.53, số khung MH1JM5111MK751366, số máy: JM51E1750870; 01 xe mô tô không biển số, số

khung 233919, số máy 5C64233925; 01 điện thoại di động Vivo, số Imel 861177058790274 và sim số 0388382412; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị bể màn hình số Imel: 352287564142757/01, không gắn thẻ sim;

- Cửa bị cáo Lê Thị Kim O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số Imel 861177051290637 và sim số 0379514762; tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

- Cửa bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, bị bể màn hình, số Imel 358206082094146/01 và sim số 0343830244.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án cụ thể:

- 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng;

- 10 (mười) ống hút thủy tinh;

- 01 (một) hột quẹt ga màu vàng;

- 01 (một) điều thuốc lá điện tử màu xanh, hiệu ORCAS;

- 01 (một) điều thuốc lá điện tử màu vàng, hiệu GCORE;

- 01 (một) điều thuốc lá điện tử màu hồng;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đầu ống thủy tinh chỗ đựng chất ma túy bị bể;

- 03 (ba) bì thư niêm phong vụ số 404/KL-KTHS ký hiệu M2.2 khối lượng 0,3381g (không phẩy ba ba tám một gam) ký hiệu M3 khối lượng 0,3858g (không phẩy ba tám năm tám gam) và ký hiệu M4 khối lượng 0,6731g (không phẩy sáu bảy ba một gam) và có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Nguyễn Thanh T;

* Truy tịch thu số tiền của bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

* Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim O tiền Việt Nam 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/9/2022 và ngày 12/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lâm Văn L, Lê Thị Kim O, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAT
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Nguyễn Văn Nam